

Bản án số 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2022
V/v: Ly hôn giữa chị H với H Q.

**NHÂN DH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Vũ Hải, ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 58/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “TrH chấp về hôn nhân và gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2022/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên toà số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. (có mặt)

Quê quán: Đội 9, thôn Ninh Vũ, xã Bình Kiều, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn Ngọc Trì, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: H Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985. (vắng mặt)

HKTT: Thôn Ngọc Trì, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của phía chị Nguyễn Thị H trong hồ sơ và tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với H Nguyễn Văn Q vào tháng 3/2007, kết hôn do hai bên tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi làm lễ cưới vợ chồng về sống chung sống cùng với gia đình H Q được thời gian ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 4/2016 chị H đã bỏ về quê Hưng Yên để sinh sống mà không sống cùng với H Q nữa, vợ chồng từ đó ly thân nhau.

Theo phía chị H trình bày: Sau khi vợ chồng cưới nhau thì về chung sống với gia đình nhà chồng, vợ chồng thời gian đầu chung sống cũng hạnh phúc và cũng đã có 02 con chung. Thường ngày chị làm công việc nhà rồi cũng đi làm các công việc khác để có thu nhập. Đối với H Q thì chủ yếu đi làm công trình xây dựng cùng với H trai. Trong thời gian H Q đi làm công trình chị phát hiện H Q có biểu hiện ngoại tình nên từ đó vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn với nhau. Bản thân chị ở nhà cũng có mâu

thuần với mẹ chồng nên cuộc sống vợ chồng ngày càng bức bối, vợ chồng mất dần tình cảm không còn thương yêu, không còn trách nhiệm với nhau nữa.

Kể từ tháng 4/2016 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Hưng Yên để sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân nhau. Sau khi ly thân vợ chồng cũng không ai quan tâm đến ai. Phía gia đình họ hàng cũng có hoà giải nhưng vợ chồng vẫn không thể chung sống được với nhau nữa. Đến thời điểm hiện nay vợ chồng ly thân thời gian cũng đã lâu, tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị đề nghị Toà án giải quyết để chị được ly hôn H Q.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 3/12/2007 và cháu Nguyễn Phúc Mạnh Quyền, sinh ngày 30/5/2012. Hiện nay cháu Quyền đang ở chị, còn cháu Hằng đang ở với bố và ông bà nội. Ly hôn chị đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Quyền, còn cháu Hằng tiếp tục ở với bố. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với H Nguyễn Văn Q: Sau khi tiến hành thông báo việc thụ lý vụ án ly hôn theo yêu cầu của chị H, Tòa án đã nhiều lần triệu tập H Q đến trụ sở để giải quyết nhưng H Q vắng mặt. Tiến hành xác minh tại địa phương cũng như làm việc với bà Vương Thị Khánh là mẹ đẻ H Q thì xác định được H Q hiện vẫn đăng ký thường trú tại địa phương, H Q không chuyển cư trú đi nơi khác. H Q chỉ đi làm xa ít về nhà nhưng vẫn có liên lạc với gia đình. Toàn bộ văn bản tố tụng của Toà án phía bà Khánh là mẹ đẻ H Q nhận và cam kết thông báo lại cho H Q nhưng H Q vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, các buổi họp công khai chứng cứ cũng như hoà giải. H Q cũng vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Qua xác minh mâu thuẫn vợ chồng thì phía gia đình H Q do bà Khánh đại diện trình bày vợ chồng cũng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng ly thân đã nhiều năm nay nhưng cũng không đoàn tụ được nên bà Khánh đề nghị Toà án căn cứ thực tế cuộc sống vợ chồng, căn cứ yêu cầu của chị Q để giải quyết đảm bảo quyền lợi của cả hai bên.

Tại phiên tòa phía chị H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn và đề nghị giải quyết việc giao nuôi con chung sau khi ly hôn như trong thời gian chuẩn bị xét xử chị đã trình bày, về tài sản chung chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Phía H Q vắng mặt nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tiến hành tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án: Về tố tụng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, những người tiến hành tố tụng khác và phía nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, không có vi phạm phải kiến nghị khắc phục. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng H Q vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử và xét xử vắng mặt H Q là có căn cứ.

Về giải quyết vụ án, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân đã 06 năm nay nhưng vẫn không có biện pháp đoàn tụ. Bản thân H Q không đến Tòa án làm việc chứng tỏ H Q cũng không tha thiết gì việc vợ chồng đoàn tụ. Vợ chồng không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nên căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn H Q. Về con chung: Do con chung đang có cuộc sống ổn định nên đề nghị giao cháu Nguyễn Phúc Mạnh Quyền cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Hằng cho H Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chung do không ai có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tài sản chung đương sự cũng không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Từ nội dung trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị H được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh thụ lý yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H là đúng quy định của pháp luật. Đối với H Nguyễn Văn Q hiện đang có đăng ký thường trú tại thôn Ngọc Trì, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án đã tiến hành giao văn bản tố tụng hợp lệ cho H Q nhưng H Q không đến Tòa án làm việc, không tham gia các thủ tục tố tụng theo quy định trong quá trình chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa H Q vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt H Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với H Nguyễn Văn Q vào tháng 3/2007, kết hôn do tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành là cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau đến tháng 4/2016 thì ly thân, không sống cùng với nhau nữa, chị H về Hưng Yên để ở, kể từ đó vợ chồng hầu như không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau.

Căn cứ vào lời trình bày của chị H thì thấy, vợ chồng trong thời gian chung sống cũng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, mà nguyên nhân là do vợ chồng thiếu tin tưởng vào sự chung thủy của nhau. Chị H không có niềm tin vào sự chung thủy của H Q nên dẫn đến vợ chồng mất dần tình cảm với nhau. Bản thân H Q cũng không thường xuyên ở nhà trong khi chị H cũng có nhiều mâu thuẫn với mẹ chồng nên càng làm cho mối quan hệ vợ chồng, quan hệ gia đình ngày càng căng thẳng, đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Kể từ tháng 4/2016 vợ chồng đã sống ly thân nhưng sau đó cũng không cải thiện được tình cảm, vợ chồng gần như chấm dứt mối quan hệ hôn nhân.

Nay chị H có yêu cầu ly hôn, phía H Q cũng không tha thiết gì việc đoàn tụ, thể hiện H đã không đến làm việc tại Tòa án mà bỏ mặc chị H muốn làm gì thì làm. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn H Q.

Về con chung: Căn cứ lời khai của chị H cùng với giấy khai sinh của con xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 3/12/2007 và cháu Nguyễn Phúc Mạnh Quyền, sinh ngày 30/5/2012. Hiện cháu Quyền đang ở với mẹ, cháu Hằng ở với bố. Các cháu đang có cuộc sống ổn định nên ly hôn cần tiếp tục giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Quyền, giao cho H Q được

trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hằng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung, trích chia công sức: Chị H trình bày không có và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 228 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn H Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Phúc Mạnh Quyền, sinh ngày 30/5/2012. Giao cho H Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 3/12/2007. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005483 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. H Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Thuận Thành.
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành.
- UBND xã Trạm Lộ, h. Thuận Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây